

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 02 - 2021

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị La Thị X - sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn HT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh Bình Định; có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1974; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn TX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2020 và bản tự khai, nguyên đơn - chị La Thị X trình bày:* chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 10/4/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào miền Nam sinh sống và làm việc, đến khoảng năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, trái ngược nhau về cách sống, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, nên làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Ngay sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh T đã bỏ về thôn TX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam sinh sống, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: vợ chồng có 01 con

chung là Nguyễn Chí B - sinh ngày 19/12/2001, hiện nay cháu B đang là sinh viên Đại học và sinh sống cùng với chị. Do cháu B đã trên 18 tuổi, nên chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 26/11/2020 và tại phiên tòa, bị đơn - anh Nguyễn Văn T trình bày:* anh và chị La Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 10/4/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào miền Nam sinh sống và làm việc, đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, trái ngược nhau về cách sống, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, nên làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên năm 2009 anh đã bỏ về thôn TX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam sinh sống; từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ để về đoàn tụ, nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị X không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị X được ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí B - sinh ngày 19/12/2001. Hiện tại cháu B đã trên 18 tuổi, đang đi học và sinh sống cùng với chị X, có khả năng lao động, không bị khiếm khuyết gì về thể chất, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng khi ly hôn. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Xác minh tại chính quyền, đoàn thể xã Thanh Hải xác định:* chị La Thị X và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã Thanh Hải cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/4/2001. Sau khi kết hôn, anh chị vào miền Nam làm việc và sinh sống ở đó, nên mâu thuẫn giữa anh chị như thế nào địa phương không nắm rõ. Khoảng năm 2009, anh T về thôn Tri X sinh sống cho đến nay và không thấy chị X về sinh sống cùng anh T. Quan điểm của chính quyền, đoàn thể xã Thanh Hải là đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của anh chị.

Do chị La Thị X làm Đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt, xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa; nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

**** Tại phiên tòa:***

- Anh Nguyễn Văn T giữ nguyên quan điểm về việc nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị La Thị X. Về con chung, tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử cho ly hôn giữa chị La Thị X và anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị La Thị X có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Quá trình giải quyết vụ án, chị La Thị X có Đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt; căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị La Thị X và anh Nguyễn Văn T là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống do anh chị tính tình không hợp, trái ngược nhau về cách sống, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, nên làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay và không quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ để vợ chồng đoàn tụ, nhưng không thành. Chị X, anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị La Thị X và anh Nguyễn Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị X xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị La Thị X và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Chí B - sinh ngày 19/12/2001, hiện cháu B đang học Đại học và sinh sống cùng với chị X. Do con chung của anh chị đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, chị X và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị La Thị X và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: chị La Thị X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị La Thị X và anh Nguyễn Văn T.
2. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị La Thị X phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005135 ngày 23/11/2020.
3. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh